

TRUNG ƯƠNG HỘI ĐÔNG Y VIỆT NAM

VIỆN ĐÔNG Y VIỆT NAM



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH HỌC VIÊN BS YHCT HỌC CME K01 THÁNG 4/2025

Chủ đề : Cơ xương khớp

STT	Họ	Tên	NĂM SINH	MÃ	ĐỊA CHỈ
1	Nguyễn Thanh	An	05.01.1990	YS054	Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
2	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	25.08.1973	YS007	Phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
3	Vũ Đức	Anh	13.09.1996	YS050	Tổ 2, ấp Sóc 5, Tân Hiệp, Hớn Quản, Bình Phước
4	Nguyễn Thúy	Anh	13.10.1969	BS027	Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền Đỗ Gia.
5	Nguyễn Thị Vân	Anh	19.11.1993	BS032	Vinhome OcenParck2 Trâu Quỳ Gia Lâm Hà Nội
6	Trần Thị Ngọc	Bích	30.10.1965	YS025	F. Tân Quý, Q. Tân Phú
7	Đàm Thị	Cúc	13.07.1977	YS021	Phường 5, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
8	Nguyễn Phú Ngọc	Chi	29.03.1970	YS034	Số 2 đường Nguyễn Hữu Hào phường 6 quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
9	Nguyễn Văn	Chính	08.02.1970	YS012	Phòng khám y học cổ truyền Chính Tâm Đường
10	Phạm Văn	Chơn	20.05.1960	BS023	Đường Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
11	Ân Văn	Chức	28.10.1992	BS034	Linh Sơn, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
12	Lâm Chí	Dũng	08.08.1957	LY001	An Lộc, Bình Long, Bình Phước
13	Nguyễn Quang	Duy	01.12.1988	BS003	Phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội
14	Nguyễn	Dự	16.09.1988	YS005	Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Nguyễn Dự, xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
15	Nguyễn Thị	Điệp	20.05.1980	YS032	Phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
16	Lương Vương	Điệp	15.02.1984	YS063	Phòng khám y học cổ truyền Vương Điệp

17	Hồ Thị Mỹ	Đức	16.01.1974	YS060	Phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện đa khoa Hồng Đức 3
18	Nguyễn Thị	Gái	02.08.1987	YS041	Phòng khám Đa Khoa 38 Nguyễn Du Trục thuộc công ty TNHH cấy ghép tóc y học quốc tế.
19	Lê Thị Thu	Hà	23.09.1968	YS001	Thủy Bằng, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
20	Nguyễn Tứ	Hải	13.01.1972	YS003	Công ty TNHH Chăm Sóc Sức Khỏe cộng đồng nhân đạo, Thiện Hải
21	Hoàng Văn	Hải	22.12.1957	YS015	Xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
22	Nguyễn	Hào	25.07.1974	YS044	Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, Đồng Nai
23	Nguyễn Thị	Hiền	24.06.1989	YS029	Phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
24	Đinh Như	Hiền	04.06.1974	YS036	Xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
25	Lê Thị Ngọc	Hiền	17.03.1990	YS043	Phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
26	Nguyễn Thị Thu	Hiền	07.03.1983	BS018	40 Kim Long, Phường Kim Long, Quận Phú Xuân, thành phố Huế
27	Lê Phước	Hiệp	17.07.1991	YS027	Phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
28	Lê Thị Thu	Hoa	17.10.1979	YS019	Phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
29	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	18.09.1991	YS065	Phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Daklak
30	Lê Thị	Hoàng	04.07.1985	BS004	Phường La Khê, Hà đông , Hà Nội
31	Nguyễn Ngọc	Hoàng	03.12.1994	BS017	Thị trấn Than Uyên, Than Uyên, Lai Châu.
32	Bùi Thị Ánh	Hồng	05.07.1991	YS038	Phòng khám y học cổ truyền Nam Hồng
33	Dương Thị Thu	Hồng	16.09.1972	BS013	Phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
34	Phan Thị	Hội	09.04.1996	BS019	Công ty Cổ phần Bệnh viện Y học cổ truyền Y Đức.
35	Nguyễn Thị	Hợp	16.10.1992	BS021	Tổ 1, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai.
36	Nguyễn phi	Hùng	20.02.1965	LY002	Phòng chuẩn trị y học cổ truyền Bảo Khang Đường, xã Xuân Đồng, huyện Diên Khánh,tỉnh Khánh Hòa.
37	Nguyễn Khắc	Huy	31.05.1985	YS066	5/4 Hồ Văn Long, Bình Hưng Hoà B, Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

38	Ngô Thị	Hương	08.12.1970	YS006	Thị trấn Long Điền, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
39	Vũ Thị Thanh	Hương	03.05.1963	YS040	Phòng chẩn trị y học cổ truyền Từ Tâm, Tân Bửu, Bến Lức, Long An
40	Nguyễn Thị	Hường	17.11.1974	YS048	Phòng khám y học cổ truyền Minh Quân, Tam Hưng, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng
41	Nguyễn Văn	Kiên	26.08.1994	YS064	Xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
42	Vũ Trung	Kiên	17.03.1995	BS007	Xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
43	Chu Văn	Kha	08.02.1986	BS030	108 Khu Phố 1, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP Hồ Chí Minh
44	Nguyễn Thị Diễm	Kha	18.02.1994	BS033	An Thạch Đông, Cù Lao Dung, Sóc Trăng
45	Dương Bình	Khánh	11.02.1984	YS049	Bệnh viện y dược cổ truyền Vĩnh Phúc, Định Trung, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
46	Nguyễn Thị	Lài	19.07.1986	YS067	Hội Đông Y Thị Trấn Phú Hòa, khóm Phú An, Thị Trấn Phú Hòa, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang
47	Nông Thị	Lan	08.01.1993	BS012	Xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
48	Nguyễn Mạnh	Liên	07.12.1984	YS037	Phòng khám y học cổ truyền Khán Lâm Đường
49	Nguyễn Thị	Linh	14.01.1983	YS022	Xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
50	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15.12.1976	YS052	Phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
51	Nguyễn Thị Phương	Linh	23.11.1982	BS006	Phòng khám y học cổ truyền Gia Mỹ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
52	Thái	Long	15.05.1986	BS014	Phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, bệnh viện Đa Khoa Quốc Tế DNA
53	Lãnh Thị Mai	Ly	27.04.1993	BS026	Công ty cổ phần bệnh viện y học cổ truyền Y Đức.
54	Doãn Văn	Lý	28.10.1991	YS028	Xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
55	Nguyễn Văn	Mã	02.05.1990	YS055	Đội 16, thôn Vân, Hợp Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội
56	Lâm Tuyết	Mai	19.12.1985	BS010	Phòng khám chuyên khoa Y HỌC CỔ TRUYỀN Mai Lâm, Phù Dực, Phù Đồng, Gia Lâm, Hà Nội.
57	Nguyễn Hoài Thụy	Miên	22.04.1983	YS023	F11, Tân Bình, Hồ Chí Minh
58	Nguyễn Lệ Hằng	Minh	14.01.1979	YS053	320/47 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

59	Phan Tuấn	Minh	06.02.1984	YS068	Bệnh viện Đa Khoa Bảo Sơn, Nghệ An
60	Trương Danh	Minh	19.01.1964	YS070	676/4 Tinh Lộ 43, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
61	Trần Hoàng	Minh	01.12.1984	BS011	Công ty cổ phần y tế quốc tế DECA, Phường Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
62	Nguyễn Thành	Nam	02.10.1981	YS071	Nam Dược Phúc Hoàn, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
63	Trần Thanh	Nga	20.09.1982	YS058	Thôn Trung Đàn, Tam Đại, Phú Ninh, Quảng Nam
64	Trần Thị	Nga	23.07.1990	BS016	Thái Phú Thọ , Hồng Phong, Vũ Thư , Thái Bình
65	Hồ Thị	Nghĩa	24.02.1995	BS024	Thôn Tây Giáp, Hưng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
66	Phạm Thị	Ngọc	10.11.1990	YS014	Xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
67	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	03.07.1992	YS073	Thôn Cẩm Tú, Xã Hoà Kiến, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên
68	Lê Thị Hoàng	Nguyên	21.05.1988	YS046	Phòng khám Đa Khoa Vạn Phúc Sài Gòn, 55/4 Bạch Lâm, Thống nhất, Tỉnh Đồng Nai
69	Nguyễn Vy Ngọc	Nguyên	05.01.1997	YS057	Phòng khám Đa Khoa Quốc tế Vạn Phúc An, xã lộ 25, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
70	Vũ Phi Thi	Nhân	11.10.1987	YS026	Phường An Khánh, thành phố Thủ Đức
71	Nguyễn Thị	Nhung	30.01.1978	YS020	Phường Bình Trị, Đồng A, Bình Tân
72	Nguyễn Hồng	Nhung	07.11.1996	BS036	Dương Sơn, Tam Dương, Thị Xã Từ Sơn, Bắc Ninh
73	Chế Minh	Nhật	15.06.1972	BS009	Trung tâm y tế quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
74	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	19.08.1979	YS010	Xã Suối Tiên, Diên Khánh, khánh Hoà
75	Vũ Thị	Oanh	20.06.1969	YS018	Phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
76	Bùi Thanh	Phong	08.09.1987	YS051	31/32/1G Ung Văn Khiêm, phường 25, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
77	Phùng Văn Anh	Phúc	20.08.1996	BS025	TK Phú Gia, thị trấn Phú Minh, Phú Xuyên, Hà Nội
78	Nguyễn Hữu	Phước	02.04.1987	YS047	Phòng khám Đa Khoa Tâm Bình An, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
79	Cao Thị Thúy	Phường	29.07.1998	YS045	Trung tâm y tế huyện Mộ Đức

80	Nguyễn Như	Quỳnh	16.03.1985	BS002	Bệnh viện Đa Khoa huyện Quảng Xương, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá
81	Nguyễn Thị Xuân	Sương	20.12.1965	BS001	Hội Đông y huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
82	Hồ Ngọc	Sỹ	02.08.1974	YS031	Phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
83	Võ Văn Huỳnh	Tam	24.09.1990	YS035	Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền Phước Quang
84	Đoàn Văn	Tâm	07.06.1960	YS016	Xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
85	Nguyễn Dũng	Tân	11.01.1981	YS059	Thôn Đồng Đông, Đại Đồng Thành, Thuận Thành, Bắc Ninh
86	Lương Thế	Tân	01.04.1976	YS062	212 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TpHcm
87	Nguyễn Duy	Tiên	24.05.1984	YS033	Phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
88	Nguyễn Đình	Tiên	24.03.1963	BS029	39 Hai Bà Trưng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
89	Nguyễn Thanh	Tiến	17.07.1986	YS030	Phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
90	Bùi Đức	Toàn	05.01.1991	YS002	Phòng chẩn trị Đông y, 203 Lý Thường Kiệt, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
91	Tạ Hữu	Tùng	16.11.1984	BS035	Trần Phú, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
92	Phạm Thị	Tươi	13.03.1972	YS011	Phòng khám y học cổ truyền Chính Tâm Đường
93	Đinh Thị	Thắm	25.07.1995	BS031	Xã An Hưng, Huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng
94	Nguyễn Văn	Thắng	10.08.1994	YS004	Xã Hào Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
95	Cao Xuân	Thắng	01.01.1970	YS042	Phòng chẩn trị y học cổ truyền Cao Thắng, Gành Hào, Đông Hải, Bạc Liêu
96	Phạm	Thắng	20.12.1987	YS069	676/4 Tỉnh Lộ 43 Phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
97	Lê Thái	Thịnh	02.09.1994	YS061	Kim Tài, Nhơn Phong, An Nhơn, Bình Định hoặc (Nhơn Phong - An Nhơn - Bình Định)
98	Đinh Thị	Thơm	31.10.1976	YS008	Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
99	Trần Thị	Thơm	09.02.1963	BS015	Hạ Lý, Hồng Bàng ,Hải Phòng
100	Đinh Thanh	Thủy	11.04.1980	BS005	Bệnh viện Đa Khoa thị xã SaPa Tổ 1 phường sa pả, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

101	Nguyễn Duy	Thực	18.09.1992	YS009	Xã Đức Mạnh, huyện Đăkmil, tỉnh Đắk Nông
102	Lê Thị Thu	Trang	29.01.1962	YS024	Bình Trị Đông, Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
103	Phùng Thị Thùy	Trang	05.11.1984	BS008	Bệnh viện quận Tân Phú
104	Trần Thị Mai	Trinh	24.11.1981	BS020	Trung Tâm Y tế thành Phố Tân Uyên.
105	Trần Văn	Trung	06.09.1970	YS017	Xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
106	Phạm Khắc	Viễn	03.04.1992	YS072	Ấp 2, Xã Tà Lài, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai
107	Nguyễn Văn	Vĩnh	02.12.1992	YS039	Chung cư Flc 265 cầu giấy, phòng 4610, Dịch Vọng, Hà Nội
108	Trần Quang	Vũ	07.10.1950	YS013	Xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
109	Nguyễn Thị Đại	Vý	08.01.1989	BS028	Phòng khám y học cổ truyền Thiên Ân, 62 Hàm Nghi, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
110	Ninh Văn	Xuân	25.01.1979	YS056	Công ty TNHH Phước Y Đường, Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương
111	Trần Thị	Xuân	08.12.1957	BS022	Tổ 1 Hùng Vương, Phúc Yên, Vĩnh Phúc

1









1